

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU - GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Lý và bà Nguyễn Thị Bắc;

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Diệp Bảo Kiệt.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Hồ Kim Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 156/2022/TLST- HS, ngày 15 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2022/QĐXXST-HS ngày 16/9/2022 đối với bị cáo:

Đặng Đình T - sinh năm 1995, tại Đăk Lăk; giới tính: Nam; nơi ĐKHKTT: Thôn 4, xã G, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Trước khi bị bắt bị cáo không có nơi ở nhất định); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Đặng Văn T(đã chết) và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; bị cáo có vợ là Lê Thị Thu H(đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/7/2022 đến ngày 25/7/2022, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người tham gia tố tụng khác:

1. Bị hại bà Vũ Thị Hsinh năm 1973;

Địa chỉ: 37 đường T, tổ 1, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị Mai Thảo, sinh năm: 1985; địa chỉ: 69 Hai Bà Trưng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 16/7/2022, Đặng Đình T đi bộ đến quán cà phê Vồng ở số 261 đường Lê Đại Hành thuộc Tổ 3, phường Đồng Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai để uống cà phê. Khi vào quán thì T không thấy chủ quán và cũng không thấy có khách, nhưng thấy trên bàn cà phê có để 01 điện thoại di động hiệu Samsung,

loại A52S; đây là điện thoại của bà 3Vũ Thị H(sinh năm 1973, trú Tổ 1, phường Đồng Đ, thành phố P) là khách uống cà phê nhưng đang đi vệ sinh ở phía sau quán. T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại di động trên để bán lấy tiền tiêu xài, nên đi đến lén lút lấy điện thoại giấu vào người rồi đi ra khỏi quán. Sau đó, T mang điện thoại vừa chiếm đoạt được đón xe ôm đi đến cửa hàng điện thoại “Alo” ở số 69 đường Hai Bà Trưng, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku cầm cố cho bà Huỳnh Thị Mai Th(sinh năm 1985, là chủ của hàng) lấy 3.000.000 đồng; tiền cầm cố điện thoại mà có, T đã tiêu xài hết 1.800.000 đồng. Đối với bà H, sau khi phát hiện bị mất điện thoại thì đã đến Công an phường Đồng Đa, TP.Pleiku trình báo. Qua xác minh, Công an phường Đồng Đa nghi ngờ T là người đã thực hiện hành vi chiếm đoạt điện thoại của bà H, nên đến 22 giờ ngày 16/7/2022 Công an phường đưa T về làm việc. Tại Công an phường Đồng Đ, thành phố P, T đã đầu thú và khai nhận về hành vi lén lút chiếm đoạt điện thoại tại quán cà phê Vồng vào khoảng 12 giờ ngày 16/7/2022 như nêu trên, đồng thời giao nộp số tiền 1.200.000 đồng. Trên cơ sở lời khai của T, Cơ quan Công an làm việc với bà Thảo và thu giữ điện thoại di động hiệu hiệu Samsung, loại A52S mà bà Thảo đã nhận cầm cố của T. Vụ việc sau đó được Công an phường Đồng Đa chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku xử lý.

Qua định giá, xác định điện thoại di động hiệu Samsung, loại A52S, số Imei: 355289663253342 của bà 3Vũ Thị H bị Đặng Đình T chiếm đoạt vào ngày 16/7/2027, có trị giá 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại điện thoại nêu trên cho bà H.

Tại bản cáo trạng số: 165/CT-VKS, ngày 15/9/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố PleiKu đã truy tố bị cáo Đặng Đình T về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đặng Đình T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo mà bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; Điều 38, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đặng Đình T từ: 04(bốn) tháng đến 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo Đặng Đình T không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền.

+ Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 3.000.000đồng cho bà Huỳnh Thị Mai Th và được trừ đi số tiền 1.200.000đồng bị cáo đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Bị cáo Đặng Đình T đã nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét sự vắng mặt của bà 3Vũ Thị Hvà chị Huỳnh Thị Mai Thkhông gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai người bị hại; kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự; biên bản về người phạm tội đầu thú và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 12 giờ ngày 16/7/2022, tại quán cà phê Vông ở số 261 đường Lê Đại Hành thuộc Tổ 3, phường Đồng Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai,Đặng Đình T đã lén lút chiếm đoạt điện thoại di động hiệu Samsung, loại A52S, của bị hại bà Vũ Thị Hại. Hành vi lén lút, chiếm đoạt tài sản của người khác do bị cáo T thực hiện có giá trị 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku truy tố về tội “Trộm cắp tài sản”, là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d)

Tuy nhiên, sau phạm tội bị cáo đã tự nguyện “Đầu thú”, “Thành khẩn khai báo” và đây cũng là “Lần đầu bị cáo phạm tội”, tài sản chiếm đoạt đã trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu gì về dân sự; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, phấn đấu trở thành một công dân tốt cho xã hội.

Từ những nhận định nêu trên và ý kiến đề nghị của Đại diện viện kiểm sát, bị cáo hai tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, vì vậy

cần áp dụng cho bị cáo mức hình phạt dưới khung theo Điều 54 của Bộ luật hình sự; tuy nhiên bị cáo không nghề nghiệp và không nơi ở nhất định vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo trở thành người tốt, biết tôn trọng pháp luật, lao động chân chính và nhằm trấn an dư luận, cho nhân dân yên tâm làm ăn sinh sống, mặt khác là để răn đe cho những ai đang và có ý định xem thường pháp luật.

[3]. Bị cáo Đặng Đình T không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền.

[4]. Đối với bà Huỳnh Thị Mai Thlà người làm nghề kinh doanh và cầm cố điện thoại; khi nhận cầm cố điện thoại di động do T mang đến, bà Thảo không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku không xem xét, xử lý về hình sự đối với bà Thảo về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà 3 Vũ Thị H đã nhận lại tài sản là điện thoại di động hiệu Samsung, loại A52S không có yêu cầu bồi thường gì thêm, vì vậy không đề cập giải quyết. Đối với bà Huỳnh Thị Mai Thuyên cầu bị cáo T bồi thường số tiền 3.000.000 đồng đã chi ra để cầm cố điện thoại di động do bị cáo mang đến, vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Thảo số tiền 3.000.000 đồng.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 1.200.000 đồng, mà bị cáo đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra là số tiền còn lại trong số tiền 3.000.000 đồng khi cầm cố điện thoại cho bà Thảo, vì vậy cần giữ lại để đảm bảo thi hành án cho bà Thảo.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Đình T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đặng Đình T 04(bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2022 bị cáo bị tạm giữ, tạm giam.

- Trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 584 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 47 và Điều 48 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Đặng Đình T phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Huỳnh Thị Mai Th số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), nhưng được trừ đi số tiền 1.200.000 đồng bị cáo đã giao nộp trong quá trình điều tra.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;
+ Tạm giữ số tiền 1.200.000đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đã thu giữ của bị cáo trong quá trình điều tra để đảm bảo thi hành án cho bà Huỳnh Thị Mai Thảo.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/9/2022 của Cơ quan Công an thành phố Pleiku và Cục Thi hành án Dân Sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai).

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 *(Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án)* và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Đình T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự và 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự;**

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (30/9/2022) để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hợp lệ

Trường hợp Quyết định, bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS TP Pleiku;
- Công an TP Pleiku;
- Chi cục THA D.S TP Pleiku;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu HS/HS.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

